|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TTYT HUYỆN DẦU TIẾNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số**:** /BC-TTYT | *Dầu Tiếng, ngày tháng năm 2018* |



**BÁO CÁO**

# Công tác Y tế tháng 4 năm 2018



1. **HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**1. Hoạt động Chăm sóc bà mẹ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơnvị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số phụ nữ có thai | Người | 130 | 530 |
|  | Trong đó : Vị thành niên | “ | 2 | 15 |
| 2 | Tổng số phụ nữ có thai được xét nghiệm HIV | Người | 8 | 46 |
|  | Trong đó: số có kết quả khẳng định HIV (+) | “ | 0 | 0 |
| 3 | Tổng số phụ nữ có thai nhiễm HIV được điều trị ARV | “ | 0 | 0 |
| 4 | Tổng số lần khám thai | Lần | 537 | 2320 |
| 5 | Tổng số phụ nữ đẻ | Người | 106 | 448 |
|  | Trong đó:  - Số phụ nữ đẻ con thứ 3 trở lên  Trong đó: vi phạm | Người | 5 | 31 |
|  | - Tổng số phụ nữ đẻ được CBYT đỡ | Người | 106 | 448 |
|  | - Số đẻ tại cơ sở y tế | Người | 106 | 448 |
| 6 | Số phụ nữ đẻ/sơ sinh được chăm sóc sau sinh | Người | 106/106 | 448/452 |
| 7 | Sàng lọc trước sinh | Người | 37 | 195 |
| 8 | Sàng lọc sơ sinh | Trẻ | 15 | 70 |

**Ghi Chú**: Sanh con lần 3 vi phạm chính sách dân số: 05 người, trong đó: Định Thành 01, Minh Thạnh 01, TTDT 01, Minh Tân 02 (muốn có thêm con do gia đình đủ điều kiện).

- **Vị thành niên:** 2 trong đó 01 địa chỉ xã Long Hòa (18 tuổi), 01 địa chỉ xã Long Tân (18 tuổi).

# 2. Tình hình mắc/chết do tai biến sản khoa

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
|  | **Tổng cộng :** | Ca | **0** | **0** |
| 1 | Băng huyết | “ | **0** | **0** |
| 2 | Sản giật | “ | 0 | 0 |
| 3 | Uốn ván sơ sinh | “ | 0 | 0 |
| 4 | Vỡ tử cung | “ | 0 | 0 |
| 5 | Nhiễm trùng sau đẻ | “ | 0 | 0 |
| 6 | Phá thai | “ | 0 | 0 |

**3. Hoạt động khám chữa phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình và nạo phá thai**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số lượt khám phụ khoa | Lượt | 1501 | 3899 |
| 2 | Tổng số lượt trị phụ khoa | “ | 615 | 1532 |
| 3 | Tổng số mới thực hiện KHHGĐ (biện pháp hiện đại) ; | Người | 12 | 147 |
|  | - Vòng | “ | 9 | 34 |
|  | - Triệt sản | “ | 0 | 0 |
|  | - Bao cao su | “ | 0 | 37 |
|  | - Thuốc | “ | 3 | 76 |
| 4 | Số phá thai : | Người | 0 | 0 |
|  | Trong đó : số phá thai tuổi vị thành niên | “ | 0 | 0 |

**4. Tình hình sức khỏe trẻ em**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số trẻ đẻ ra sống | Trẻ | 106 | 452 |
| 2 | Tổng số trẻ sơ sinh được cân | Trẻ | 106 | 452 |
|  | Trong đó : dưới 2.500gr | “ | 0 | 13 |
| 3 | Tử vong thai nhi và trẻ em | “ | 0 | 0 |
|  | - Tử vong thai nhi ≥22 tuần đến khi đẻ | Trẻ | 0 | 0 |
|  | Trong đó: |  | 0 | 0 |
|  | - Số tử vong sơ sinh ≤ 7 ngày | “ | 0 | 0 |
|  | - Số tử vong sơ sinh <28 ngày | “ | 0 | 0 |
|  | - Chết trẻ em <1 tuổi | “ | 0 | 0 |
|  | - Chết trẻ em <5 tuổi | “ | 0 | 0 |
| 4 | Số trẻ sinh ra từ bà mẹ có HIV(+) | Trẻ | 0 | 0 |
| 5 | Số trẻ sinh ra từ mẹ HIV(+) được làm xét nghiệm PCR lần 1 | Trẻ | 0 | 0 |
|  | Trong đó : số dương tính | “ | 0 | 0 |

**5. Tiêm chủng phòng 10 bệnh cho trẻ em**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Số trẻ em dưới 1 tuổi | Trẻ |  |  |
| 2 | Tiêm chủng trẻ em <1 tuổi | Trẻ |  |  |
| 3 | Số trẻ tiêm chủng đầy đủ phòng 8 bệnh | “ | 123 | 663 |
| 4 | Sởi-Rubella trẻ 18 tháng | “ | 100 | 305 |
| 5 | Số phụ nữ có thai được tiêm uốn ván 2+ | Người | 119 | 359 |
| 6 | Tiêm phòng vắc xin VNNB | Mũi | 433 | 1436 |
|  | VNNB mũi 1+2 |  | 303 | 995 |
|  | VNNB mũi 3 |  | 130 | 441 |

**6. Tình hình mắc/chết các bệnh có vaccine phòng ngừa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| - Sởi | Ca | 0 | 0 |
| - Ho gà | “ | 0 | **1** |
| - Liệt mềm cấp | “ | 0 | 0 |
| - Bạch hầu | “ | 0 | 0 |
| - Uốn ván sơ sinh | “ | 0 | 0 |
| - Uốn ván khác | “ | 0 | 0 |
| - Lao màng não | “ | 0 | 0 |
| - Lao khác | “ | 0 | 0 |
| - Viêm gan virus B | “ | 0 | **9** |
| - Viêm não virus | “ | 0 | 0 |
| - Tả | “ | 0 | 0 |
| - Thương hàn | “ | 0 | 0 |

1. **HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | **Cộng dồn** |
| 1 | Tổng số cơ sở và giường bệnh. | (cơ sở/ giường) | 16/100 |  |
|  | Giường bệnh kế hoạch |  | 100 |  |
|  | Giường bệnh thực kê |  | 130 |  |
| 2 | Tổng số lượt khám bệnh: | Lượt | 16.879 | 72.619 |
|  | Trong đó : |  |  |  |
|  | - Y học cổ truyền (kể cả kết hợp y học hiện đại) | “ | 7.462 | 33.950 |
| 3 | Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú: | Lượt | 464 | 1.961 |
|  | - Y học cổ truyền (kể cả kết hợp y học hiện đại) | “ | 93 | 304 |
| 4 | Tổng số ngày điều trị nội trú | Ngày | 2.227 | 8.722 |
| 5 | Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú | Lượt | 364 | 1.471 |
|  | Trong đó:  Y học cổ truyền (kể cả kết hợp y học hiện đại) |  | 137 | 567 |
| 6 | Tổng số lượt khám dự phòng | Lượt | 5.586 | 10.943 |
| 7 | Tổng số tử vong tại cơ sở y tế: | Người | 0 | 0 |
|  | Trong đó : | Ngày |  |  |
|  | - Tử vong dưới 1 tuổi | Trẻ | 0 | 0 |
|  | - Tử vong dưới 5 tuổi | Trẻ | 0 | 0 |
| 8 | Hoạt động cận lâm sàng ; |  |  |  |
|  | - Tổng số lần xét nghiệm | Lần | 3.750 | 15.353 |
|  | - Tổng số lần chụp X-quang | “ | 1.203 | 4.359 |
|  | - Tổng số lần siêu âm | “ | 761 | 2.962 |
|  | - Tổng số lần đo điện tâm đồ |  | 299 | 1.133 |

***Lưu ý:***

*-* Những trường hợp sau không được tính là một lần khám bệnh khi: Người bệnh đến chỉ để rửa, băng bó vết thương theo hẹn của thầy thuốc.

- Khám sức khỏe định kỳ, khám nghĩa vụ quân sự, khám nha học đường, khám định kỳ cho người cao tuổi, phụ nữ, khám chiến dịch…được tính là khám dự phòng.

# HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG BỆNH XÃ HỘI

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong**  **tháng** | **Cộng dồn** |
| **I** | **Phòng chống lao** |  |  |  |
| 1 | Số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới phát hiện | Người | 07 | 24 |
| 2 | Số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới điều trị khỏi | “ | 07 | 21 |
| 3 | Số bệnh nhân lao các thể được phát hiện | “ | 12 | 39 |
| 4 | Số bệnh nhân tử vong trong thời gian điều trị lao | “ | 00 | 00 |
| **II** | **Phòng chống sốt rét (SR)** |  |  |  |
| 1 | Tổng số bệnh nhân SR mới phát hiện | Người | 1 | 7 |
| 2 | Tổng số bệnh nhân tử vong do SR | Người | 0 | 0 |
| **III** | **Phòng chống HIV/AIDS** |  |  |  |
| 1 | Số ca nhiễm HIV mới phát hiện | Người | 0 | 03 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 0 | 03 |
| 2 | Số hiện nhiễm HIV được phát hiện | Người | 269 | 269 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 245 | 245 |
| 3 | Số hiện nhiễm HIV được phát hiện trong nhóm tuổi từ 15-49 tuổi | Người | 235 | 235 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 233 | 233 |
| 4 | Số hiện mắc AIDS | Người | 93 | 93 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 92 | 92 |
| 5 | Số ca tử vong HIV/AIDS | Người | 0 | 0 |
|  | - Người Dầu Tiếng | “ | 0 | 0 |
| **IV** | **Sức khỏe tâm thần** |  |  |  |
| 1 | ***Số bệnh nhân hiện mắc động kinh*** | Người | 241 | 241 |
|  | - Số bệnh nhân được quản lý | “ | 241 | 241 |
|  | - Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 0 | 10 |
| 2 | ***Số bệnh nhân hiện mắc tâm thần phân liệt*** | Người | 196 | 196 |
|  | - Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 00 | 02 |
| 3 | ***Số bệnh nhân hiện mắc trầm cảm*** | Người | 11 | 11 |
|  | - Số bệnh nhân được quản lý | “ | 11 | 11 |
|  | - Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 00 | 00 |
| **V** | **Phòng chống hoa liễu** |  |  |  |
|  | - Số bệnh nhân lậu mới phát hiện | Người | 0 | 0 |
|  | - Số bệnh nhân giang mai mới phát hiện | “ | 0 | 0 |
| **VI** | **Phòng chống bệnh phong** |  |  |  |
| 1 | Số bệnh nhân hiện mắc được phát hiện | Người | 0 | 0 |
| 2 | Số bệnh nhân mới phát hiện | “ | 0 | 0 |
| 3 | Số bệnh nhân phong bị tàn tật độ II (quản lý) | “ | 4 | 4 |

1. **TÌNH HÌNH MẮC/ CHẾT DO TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | | **Cộng dồn** | |
|  | **Mắc** | **Chết** | **Mắc** | **Chết** |
|  | **Tổng số mắc/chết :** | **Người** | 64 | 09 | 221 | 22 |
|  | Trong đó: |  |  |  |  |  |
| 1 | Tai nạn giao thông | Người | 37 | 04 | 110 | 13 |
| 2 | Đuối nước | Người | 02 | 02 | 02 | 02 |
| 3 | Ngộ độc thực phẩm | Người |  |  |  |  |
| 4 | Tự tử | Người | 03 | 03 | 07 | 05 |
| 5 | Tai nạn lao động | Người | 08 |  | 19 |  |
| 6 | Tai nạn khác | Người | 14 |  | 83 | 02 |

1. **TÌNH HÌNH MẮC/ CHẾT BỆNH TRUYỀN NHIỄM GÂY DỊCH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung báo cáo** | **Đơn vị tính** | **Trong tháng** | | **Cộng đồn** | |
|  | Mắc | Chết | Mắc | Chết |
| 1 | Tả | Người |  |  |  |  |
| 2 | Thương hàn | “ |  |  |  |  |
| 3 | Lỵ trực trùng | “ |  |  |  |  |
| 4 | Lỵ Amibe | “ | 0 |  |  |  |
| 5 | Tiêu chảy | “ | 57 |  | 189 |  |
| 6 | Viêm não virus | “ |  |  |  |  |
| 7 | Sốt xuất huyết | “ | 5 |  | 28 |  |
| 8 | Sốt rét | “ | 1 |  | 07 |  |
| 9 | Viêm gan B |  | 0 |  | 9 |  |
| 10 | Viêm gan C |  | 0 |  | 4 |  |
| 11 | Dại |  |  |  |  |  |
| 12 | Viêm màng não mô cầu |  |  |  |  |  |
| 13 | Thuỷ đậu |  | 8 |  | 27 |  |
| 14 | Bạch hầu |  |  |  |  |  |
| 15 | Ho gà |  | 0 |  | 1 |  |
| 16 | Uốn ván sơ sinh |  |  |  |  |  |
| 17 | Uốn ván không phải sơ sinh |  |  |  |  |  |
| 18 | Liệt mềm cấp nghi bại liệt |  |  |  |  |  |
| 19 | Sởi |  |  |  |  |  |
| 20 | Quai bị |  | 14 |  | 42 |  |
| 21 | Rubella |  |  |  |  |  |
| 22 | Cúm |  | 148 |  | 487 |  |
| 23 | Cúm A |  |  |  |  |  |
| 24 | Bệnh virus Adeno |  |  |  |  |  |
| 25 | Dịch hạch |  |  |  |  |  |
| 26 | Than |  |  |  |  |  |
| 27 | Xoắn khuẩn da vàng |  |  |  |  |  |
| 28 | Tay-chân-miệng |  | 1 |  | 7 |  |
| 29 | Bệnh do liên cầu khuẩn lợn ở người |  |  |  |  |  |
| 30 | Viêm phổi |  | 16 |  | 28 |  |
| 31 | Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên |  | 288 |  | 1343 |  |

1. **TÌNH HÌNH TỬ VONG TỪ CỘNG ĐỒNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nguyên nhân tử vong** | **Tử vong chung** | | **Trong đó** | | | | | **Tử vong mẹ** |
|  | Tổng số | Nữ | <1  tuổi | Từ 1-  <5  tuổi | Từ 5-  <15  tuổi | Từ 15 <60  tuổi | ≥ 60  tuổi |  |
| 1 | Bệnh lao |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Viêm gan |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Sốt xuất huyết/sốt virus |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | HIV/AIDS |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Ung thư các loại | 5 | 4 |  |  |  | 1 | 4 |  |
| 6 | Khối u lành tính và không rõ tính chất | 3 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| 7 | Đái tháo đường |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Các bệnh tâm thần |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Viêm não/màng não |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Tai biến mạch máu não | 6 | 1 |  |  |  | 2 | 4 |  |
| 11 | Các bệnh khác của hệ tuần hoàn | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 12 | Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Viêm phổi/viêm phế quản | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| 14 | Bệnh hệ tiêu hóa |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Bệnh hệ xương khớp |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Bệnh hệ sinh dục tiết niệu |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Bệnh lý thời kỳ chu sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Tử vong liên quan đến thai nghén và sinh |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Tai nạn giao thông | 4 |  |  |  |  | 3 | 1 |  |
| 20 | Đuối nước | 2 |  |  |  |  | 2 |  |  |
| 21 | Ngộ độc thực phẩm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Tự tử | 3 | 2 |  |  |  | 3 |  |  |
| 23 | Các tai nạn thương tích khác |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24 | Các bệnh/triệu chứng khác | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 25 | Không xác định được nguyên nhân | 11 | 3 |  |  |  | 5 | 6 |  |

1. **HOẠT ĐỘNG KHÁC**
   1. ***Công tác đào tạo lại và đào tạo liên tục***

- Tiếp tục cử Cán bộ Y tế tham gia các lớp đại học và sau đại học.

- Tham dự tập huấn tại tuyến tỉnh: Tập huấn dự án Đái tháo đường; dự án bướu; dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng; tập buấn chương trình Nước sạch - Vệ sinh Môi trường; dự án phòng chống bệnh Phong - Da liễu; tập huấn lớp siêu âm chẩn đoán đau bụng cấp ở phụ nữ và siêu âm tầm soát tim thai nhi theo tiêu chuẩn ISUOG.

- Tại trung tâm tổ chức tập huấn: dự án Dinh dưỡng cho các TYT xã/thị trấn và PKĐKKV có 17/24 người tham dự; tập huấn về báo cáo thống kê chuyên ngành DS-KHHGĐ cho 12/12 cán bộ phụ trách DS-KHHGĐ các xã, thị trấn.

* 1. ***Công tác chỉ đạo tuyến***

- Nhận chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật đợt I/2018 của BVĐK tỉnh Bình Dương.

- Tiếp nhận chỉ đạo tuyến quý I của TTYTDP tỉnh.

- Nhận giám sát, chỉ đạo tuyến của trung tâm CSSKSS tỉnh Bình Dương.

***3*. *Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe***

- Tổ chức tuyên truyền và truyền thông giáo dục sức khỏe tại các khoa lâm sàng (Lồng ghép trong các buổi sinh hoạt hàng tuần, sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp trung tâm).

- Tổ chức truyên truyền tại các bảng truyền thông giáo dục sức khỏe ở các khoa lâm sàng các bản tin và các tờ rơi về các bệnh lây truyền theo tài liệu của Trung tâm giáo dục truyền thông sức khoẻ tỉnh.

- Tuyên truyền, truyền thông tháng hành động ATTP năm 2018.

- Triển khai tháng truyền thông phòng, chống Sốt rét tại 12 xã, thị trấn: treo băng rôn tuyên truyền, phát thanh 8 lần/tháng trên hệ thống loa, đài xã.

- Truyền thông chiến dịch tổng vệ sinh môi trường: cấp phát tờ rơi, treo băng rôn và kết hợp với truyền thông trên loa đài trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch, thu gom, dọn dẹp vật dụng chứa nước, phế thải ở gần 30.000 hộ gia đình.

***4. Công tác quản lý kinh tế Y tế***

**4.1*Công tác tài chính***

Báo cáo thu – chi tháng 4/2018:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **+ Tổng thu:** | **6.067.000.000đ** |
| Trong đó: |  |  |
| NSNN cấp: |  | 2.687.000.000đ |
|  | Trong khoán: | 1.727.000.000đ |
|  | Ngoài khoán: | 960.000.000đ |
| Thu một phần viện phí: |  | 3.320.000.000đ |
|  | Thu trực tiếp: | 420.000.000đ |
|  | Thu từ BHYT: | 2.900.000.000đ |
|  | **+ Tổng chi:** | **5.293.000.000đ** |
| Chi trong khoán: |  | 1.710.000.000đ |
|  | Chi lương: | 1.500.000.000đ |
|  | Chi hoạt động: | 210.000.000đ |
| Chi ngoài khoán: |  | 923.000.000đ |
| Chi từ viện phí: |  | 2.660.000.000đ |
|  | Chi lương: | 200.000.000đ |
|  | Chi hoạt động: | 2.460.000.000đ |
|  | **+ Tồn:** | **774.000.000đ** |

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho 10 TYT xã.

- Khởi công sửa chữa các TYT (Thanh An, Minh Thạnh), khoa Dân số - KHHGĐ và các công trình phụ tại TTYT.

**4.2 *Công tác tài chính Dược***

**-** Kiểm tra công tác Dược và công tác sử dụng thuốc an toàn, hợp lí tại các khoa lâm sàng.

- Tham gia chấm thầu tại BVĐK Bình Dương và BV YHCT Bình Dương.

- Ánh xạ và dự trù mua thuốc thầu mới năm 2018.

- Hỗ trợ công tác Dược 2 buổi/tuần tại TYT Thị Trấn Dầu Tiếng.

- Cấp thuốc cho tuyến xã.

- Cấp và ghi nhiệt độ bảo quản vacxin.

- kiểm kê thuốc – hóa chất – vật tư y tế tiêu hao tháng 4.

- Tổng hợp báo cáo nhập - xuất - tồn thuốc, hóa chất, VTYTTH tháng 4/2018, Trong đó:

+ Thuốc:

- Tồn đầu: 7.092.913.985đ

- Nhập: 966.968.865đ

- Xuất: 1.782.006.464đ

(BHYT xuất tại Trung tâm: 1.096.397.405đ, BHYT xuất cho tuyến xã: 683.971.735đ và KPSN xuất: 1.637.324đ)

- Tồn cuối: 6.277.876.386đ

+ VTYTTH :

- Tồn đầu: 430.181.404đ

- Nhập: 138.580.640đ

- Xuất: 53.823.740đ

- Tồn cuối: 514.938.304đ

***5. Công tác Đảng và đoàn thể***

***5.1 Công tác Đảng***

* Đảng bộ TTYT huyện Dầu Tiếng có 4 chi bộ trực thuộc.
* 5 chi bộ TYT xã trực thuộc Đảng ủy xã: Long Hòa, Thanh Tuyền, Thanh An, Minh Hòa và Minh Thạnh.
* Số Đảng viên toàn trung tâm có: 101 Đảng viên. Trong đó:

+ Tại trung tâm: 58 Đảng viên (6 Đảng viên dự bị).

+ Tại TYT xã, thị trấn: 43 Đảng viên.

- Báo cáo thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và quy hoạch cán bộ A2, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Bầu bổ sung ủy viên, phó chủ nhiệm UBKT Đảng ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tham dự lớp trung cấp lí luận chính trị tại Trung tâm bồi dưỡng Chính Trị huyện Dầu Tiếng.

- Trong tháng chuyển sinh hoạt đảng cho 1 đảng viên.

- Tham gia học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng viên khóa I năm 2018, có 7 quần chúng tham dự; Lớp bồi dưỡng lí luận Chinh trị dành cho đảng viên mới năm 2018, có 4 đảng viên tham dự.

***5.2 Công tác đoàn thể***

- Dự Hội nghị sơ kết hoạt động công đoàn quí I/2018 tại LĐLĐ tỉnh.

- Tham gia học tập giáo dục truyền thống cho đội ngũ cán bộ đoàn, hội năm 2018 tại tỉnh BRVT.

- Họp Ban chấp hành công đoàn mở rộng và các tổ trưởng công đoàn quý I năm 2018 tại phòng họpTrung tâm và tuyến xã có 33 người tham dự.

- Giới thiệu 07 đoàn viên, công đoàn tham gia học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng khóa I năm 2018 tại hội trường Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng.

- Trong tháng thăm ốm , thai sản, chuyển công tác 04 CBCĐV với số tiền là 900.000đ.

***6. Công tác trực đường dây nóng 1900-9095 của Bộ Y tế***

Trong tháng có 3 phản ánh về TTYT huyện Dầu Tiếng qua hệ thống đường dây nóng 1900-9095 của Bộ Y tế.

- Phản ánh 1: chiều ngày 05/4/2018 chị Tuyết phản ánh có đi thăm khám tại TTYT huyện Dầu Tiếng tại phòng khám số 3, đã 14h vẫn chưa có bác sỹ làm việc trong khi giờ quy định là 13h30. YCKT

Trả lời: Qua xác minh được biết từ 11h30 - 13h30 ngày 5/4/2018 bác sỹ phòng khám số 3 có lịch trực cấp cứu tại khoa HSCC. Vào thời điểm NB phản ánh tuy đã qua giờ trực cấp cứu của bác sỹ này, tuy nhiên bác sỹ vẫn còn đang thực hiện dở dang ca cấp cứu mình phụ trách tại khoa HSCC vì thế công tác khám bệnh tại phòng khám số 3 có trễ hơn so với giờ qui định. Tuy nhiên phòng khám số 3 lúc đó vẫn có điều dưỡng tiếp nhận bệnh và hướng dẫn.

- Phản ánh 2: Anh Tân phản ánh ngày 15/4/2018 tại TYT xã An Lập, anh Tân có đưa con đi tiêm phòng do có giấy hẹn, nhưng khi đến nơi thì TYT xã An Lập nói là hết thuốc nên không tiêm và hẹn tháng sau đến tiêm, nhân viên tại trạm nói muốn tiêm luôn thì thứ 4 đến TTYT huyện để tiêm. Anh Tân không hài lòng. YCKT

Trả lời: Nhận được phản ánh TTYT liên hệ xác minh, đúng là con anh Tân có giấy hẹn của Trạm Y tế mời đến tiêm mũi Sởi-Rubella cho 2 bé song sinh là Nguyễn Văn Thành Công và Nguyễn Văn Thành Trung. Tuy nhiên, số lượng vắc xin mà TTYT Dầu Tiếng nhận từ tuyến tỉnh không đủ phân bổ cho các TYT theo nhu cầu. Lí do: vắc xin đang sử dụng trong chương trình đã ngưng sản xuất nên tình hình cung ứng vắc xin không đủ để cung ứng cho các TYT xã/thị trấn.

- Phản ánh 3: Anh Kết phản ánh ngày 16/4/2018, anh có đưa cháu bé đến tiêm chủng tại TYT xã Minh Hòa, Ys Duy báo hết thuốc, tình trạng thuốc đã 2 tháng nay. YCKT

Trả lời: Qua xác minh, được biết vắc xin DPT4 2 tháng nay TTYT Dầu Tiếng nhận từ tuyến trên về quá ít không đủ số lượng để phân bổ cho các Trạm Y tế xã. Lí do: vắc xin đang sử dụng trong chương trình đã ngưng sản xuất nên tình hình cung ứng vắc xin không đủ để cung ứng cho các TYT xã/thị trấn.

***7. Công tác khác***

# - Triển khai đầy đủ, kịp thời công văn chỉ đạo của cấp trên.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe cán bộ trung cao huyện Dầu Tiếng năm 2018; kế hoạch phòng chống thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn của ngành Y tế huyện Dầu Tiếng năm 2018.

- Triển khai Kế hoạch hướng dẫn thực hiện Chương trình DS-KHHGĐ, phát động các hình hình thức khen thưởng trong công tác DS-KHHGĐ năm 2018.

- Triển khai – giám sát chiến dịch tổng vệ sinh môi trường phòng chống bệnh SXH, TCM, ZIKA 2 vòng: vòng 1 từ 14/4/2018 - 15/4/2018, vòng 2 từ 21/04/2018 – 22/04/2018 tại 12 xã, thị trấn và có sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể các xã. Tuy nhiên, ở một số địa phương thì công tác này chưa được quan tâm, chưa có sự tham gia đầy đủ từ các ban ngành, đoàn thể.

- Tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe quân nhân dự bị huấn luyện, tuyển sinh quân sự năm 2018.

- Tổ chức họp bỏ phiếu lấy ý kiến quy hoạch cán bộ Lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020, giai đoạn 2020 - 2025.

- Tổ chức họp BCĐ chương trình triển khai kế hoạch “Tháng hành động ATTP năm 2018” với tổng số người tham dự 54 người.

- Tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho 10 cơ sở và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 5 cơ sở.

- Tổ chức sinh hoạt hội đồng người bệnh cấp Trung tâm 01 lần/tháng lồng ghép truyền thông GDSK các chuyên đề: chăm sóc người bệnh tiêu chảy cấp, bệnh thủy đậu có 32 người bệnh và thân nhân người bệnh dự.

- Tổ chức bình phiếu chăm sóc tại 02 khoa: Nội- Nhi và khoa Nhiễm

- Tham dự họp mặt truyền thống Ban liên lạc QDY Chiến khu D lần thứ 29 tại tỉnh BRVT.

- Tham dự lớp tập huấn hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 39/2017/TT-BYT qui định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến cơ sở tại TP.HCM.

- Tham dự Hội nghị, hội thảo tuyến tỉnh: Hội nghị xây dựng quy hoạch A2 và Hội nghị giao ban Y tế tháng 3 năm 2018 tại Sở Y tế; dự hội thảo chương trình TNTT và công tác quản lý vệ sinh lao động.

- Dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm nâng cao kỹ năng chất vấn của đại biểu HĐND; Hội nghị tổng kết công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2018; Dự đại hội đại biểu Hội nông dân huyện Dầu Tiếng lần thứ V, nhiệm kỳ 2018-2023 tại huyện Dầu Tiếng.

- Ký hợp đồng về việc hướng dẫn sinh viên thực tập năm 2018 tại TTYT Dầu Tiếng.

- Phối hợp ban ngành đoàn thể tổ chức lễ phát động “Tháng hành động ATTP năm 2018” tại sân tượng đài Chiến Thắng với tổng số người tham dự 237 người.

- Phối hợp Chi cục An toàn thực phẩm tổ chức hội nghị phổ biến Nghị định 15/2018/NĐ-CP cho Ban chỉ đạo chương trình an toàn thực phẩm tuyến huyện, xã và cán bộ chuyên trách các xã, thị trấn, với tổng số người tham dự 100 người.

- Phối hợp đoàn kiểm tra liên ngành, huyện kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể trong đợt “Tháng hành động ATTP năm 2018” trên địa bàn huyện với kết quả 25/25 cơ sở.

- Phối hợp Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh thẩm định sửa chữa panô tuyên truyền về DS-KHHGĐ tại 6 xã: Long Hòa, Minh Thạnh, Định An, Định Hiệp, Định Thành và Thị trấn Dầu Tiếng.

- Phối hợp các khoa cử 8 điều dưỡng phục vụ y tế: Tham gia phục vụ y tế Mít tinh truyền thông, vận động xã hội bảo vệ - chăm sóc và giáo dục trẻ em xã An Lập; phục vụ y tế Đại hội thể dục thể hình tỉnh Bình Dương năm 2018; Giải Võ thuật cổ truyền huyện Dầu Tiếng.

- Giám sát điều dưỡng thực hiện quy trình chuyên môn kỹ thuật cho người bệnh tại các khoa lâm sàng. Phối hợp ĐDT các khoa tổ chức kiếm tra chéo giữa các khoa về hoạt động điều dưỡng, KSNK.

- Giám sát hoạt động các dự án chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình mục tiêu y tế khác... tại các TYT xã/thị trấn và PKĐKKV.

- Trang thiết bị, công nghệ thông tin: Thực hiện công tác bảo trì tại chỗ TTBYT tại các khoa, phòng TTYT huyện; Báo cáo hiện trạng CNTT tuyến huyện, xã về Sở Y tế; Báo cáo BGĐ tình hình ứng dụng CNTT quí I/2018.

# ĐÁNH GIÁ CHUNG

* Trong tháng tổ chức triển khai và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên và tại đơn vị.
* Công tác khám, chữa bệnh và thu dung điều trị tại TTYT Dầu Tiếng trong tháng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tuy nhiên giảm so với tháng trước và so với cùng kỳ. Công suất sử dụng giường bệnh đạt 74% giảm 7% so với tháng trước. Công tác khám bệnh kê toa đạt 99% giảm 18% so với tháng trước; Cần tăng cường công tác thu dung điều trị: chỉ tiêu điều trị nội trú đạt 76% giảm 10% so với tháng trước, chỉ tiêu điều trị ngoại trú đạt 121% tăng 7% so với tháng trước.

- Tình hình dịch sốt xuất huyết tăng so với tháng trước: trong tháng có 05 ổ dịch SXHD tại các ấp Ấp Hố Đá, ấp Long Chiểu – Long Tân, Ấp Định Phước - Định Hiệp, Ấp Kiến An - An Lập, Ấp Bến Tranh - Thanh An.

- Trong tháng ghi nhận 01ca Sốt Rét ngoại lai ở ấp Suối Sâu – Định Thành.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vi phạm về chính sách dân số trong tháng chiếm 4.7%, tăng 0.12% so với tháng trước.

# CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG TỚI

- Triển khai đầy đủ, kịp thời công văn chỉ đạo của cấp trên.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ A1 và xây dựng quy hoạch cán bộ A2, nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Tiếp nhận chỉ đạo tuyến quý I Dự án Lao, lao kháng thuốc và COPD của TTPCBXH tỉnh Bình Dương; Nhận giám sát chương trình an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018” của Chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Bình Dương.

- Họp triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2018 đến các khoa, phòng tại TTYT huyện.

- Tham dự tập huấn tại tuyến tỉnh như: Tập huấn hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng mắc Lao trẻ em năm 2018; Tập huấn an toàn tiêm chủng; Tập huấn hoạt động phòng, chống sốt rét năm 2018; Tập huấn triển khai chương trình tư vấn của IBM; Tập huấn chẩn đoán, điều trị COPD - HPQ và qui trình quản lý bệnh nhân, thống kê báo cáo tại CMU; Tập huấn cập nhật kiến thức về sự thay đổi nội tiết trong thai kỳ và một số bệnh liên quan đến nội tiết; Tập huấn siêu âm đàn hồi mô tuyến vú, tuyến giáp.

- Tham gia chấm thầu tại BV YHCT và BV đa khoa tỉnh Bình Dương.

- Tham gia đoàn kiểm tra chuyên ngành huyện kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống và bếp ăn tập thể trong đợt “ Tháng hành động năm 2018” trên địa bàn huyện.

- Tại trung tâm tổ chức: Tập huấn các chức năng mới của phần mềm KCB VNPT-His và các vấn đề liên quan đến thanh quyết toán BHXH cho các y, bác sỹ tham gia công tác KCB tại các TYT, PKĐKKV; Tập huấn NS-VSMT cho cộng tác viên; Tập huấn dự án Phong - Da liễu cho Trưởng (phó) trạm, cán bộ chuyên trách và cộng tác viên năm 2018 tại các TYT xã/thị trấn, PKĐKKV; Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn đường phố đóng trên địa bàn huyện.

- Duy trì tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm và thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn làm hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức tại đơn vị.

- Khảo sát, hướng dẫn việc quản lý sử dụng và mua sắm tài sản, trang thiết bị văn phòng tại TTYT và các TYT, PKĐKKV.

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hệ thống xử lí nước thải cho 10 TYT xã.

- Khởi công công trình sửa chữa các TYT (Thanh An, Minh Thạnh), khoa Dân số - KHHGĐ và các công trình phụ tại TTYT huyện.

- Hưởng ứng “Tháng thanh niên công nhân”, Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ phối hợp cùng Huyện đoàn tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho thanh niên công nhân công ty TNHHMTV Phú Đỉnh xã Thanh An huyện Dầu Tiếng.

- Hỗ trợ khám phụ khoa định kỳ đợt I năm 2018 tại các TYT xã/thị trấn, PKĐKKV.

- Giám sát tình hình cập nhật sổ theo dõi DS-KHHGĐ và phiếu thu tin của cộng tác viên tại 12 xã, thị trấn; Giám sát trước chiến dịch cho trẻ uống Vitamin A đợt I năm 2018; Giám sát Dự án cải thiện TTDDTE tại các TYT xã/thị trấn, PKĐKKV.

- Giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình y tế khác tại các TYT/thị trấn, PKĐKKV; Tổ chức giám sát phòng các bệnh SXHD, TCM …

Đặc biệt sẵn sàng ứng phó tốt công tác phòng chống dịch (Thủy đậu, Tay chân miệng, Sởi, Sốt xuất huyết....), Cúm A (H5N1, H7N9), dịch Ebola, virut Zika trên địa bàn huyện Dầu Tiếng.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * UBND huyện; * Phòng Y tế huyện; * BGĐ TTYT huyện; * Các khoa phòng (website TTYT); * Các TYT và PKĐKKV (website TTYT); * Lưu: VT-KHNV (3). | **GIÁM ĐỐC** |